

Số: 01/2022/QĐ-PT.

L, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Hữu Nhân
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L; mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 33/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh L. Có mặt.

2- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh L. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Hoàng Thị H.

Ngày 31/12/2021, bị đơn bà Hoàng Thị H kháng cáo đối với toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B. Đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bà H không đồng ý về việc bà C rút đơn khởi kiện.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào điểm c khoản 1

Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai” giữa nguyên đơn bà Vũ Thị C; bị đơn bà Hoàng Thị H.

Tại phiên họp phúc thẩm, bị đơn bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn bà Vũ Thị C không đồng ý đối với kháng cáo của bà H, đề nghị giải quyết như quyết định sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp Hội đồng phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị H đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 (bút lục số 15) thể hiện: Bà C khởi kiện bà H. Yêu cầu Tòa án buộc bà H trả lại cho bà C diện tích đất 41m² thuộc thửa đất số 69 tờ bản đồ số 43 tại xã Đ, thành phố B. Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành thụ lý vụ án sau khi nguyên đơn bà C đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật (bút lục số 17-19).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp. Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[2] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R200694 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 27/12/2000 thì hộ bà Vũ Thị C được cấp diện tích đất 246m² thuộc thửa đất số 70 tờ bản đồ số 43 tại xã Đ, thị xã B (bút lục số 38). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R200121 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 16/11/2000 thì hộ bà Hoàng Thị H được cấp diện tích đất 199m² thuộc thửa đất số 69 tờ bản đồ số 43 tại xã Đ, thị xã B (nay là thành phố B) (bút lục số 45).

Như vậy, bà Hoàng Thị H được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất trước bà Vũ Thị C. Do đó, trường hợp bà C cho rằng bà H

có hành vi lấn chiếm đất của Cam thì phải tiến hành đo đạc diện tích đất thực tế mà các bên đang quản lý, sử dụng để đối chiếu với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà các bên được cấp quyền sử dụng đất. Từ đó, mới có căn cứ để xác định có hành vi lấn chiếm đất hay không.

[3] Theo trích đo hiện trạng thửa đất ngày 12/5/2021 và ngày 16/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B (bút lục số 71 và 149) thể hiện:

Phần diện tích đất đang tranh chấp là 15,9m² thuộc một phần thửa đất số 70, 71. Theo đó, thửa đất số 70 tờ bản đồ số 43 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R200694 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) B cấp ngày 27/12/2000 thì hộ bà Vũ Thị C được cấp diện tích đất 246m² thuộc thửa đất số 70 tờ bản đồ số 43 tại xã Đ, thị xã (nay là thành phố) B, diện tích đo đạc thực tế là 194m². Thửa đất số 71 tờ bản đồ số 43 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M684417 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) B cấp đứng tên bà Nguyễn Thị Văn, bà Văn được cấp diện tích đất 271m² thuộc thửa đất số 71 tờ bản đồ số 43 tại xã Đ, thị xã (nay là thành phố) B nhưng thực tế bà Hoàng Thị H đang quản lý, sử dụng, diện tích đo đạc thực tế là 194m².

[4] Tuy nhiên, cũng trong ngày 30/11/2021, bà Vũ Thị C có đơn đề nghị rút đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố B (bút lục số 153). Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây: “....Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, trừ trường hợp họ đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan...”.

Như vậy, nguyên đơn bà Vũ Thị C rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bà C rút đơn khởi kiện là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không vi phạm điều cấm. Trong khi đó, trong vụ án này chỉ có bị đơn là bà H và không có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do bị đơn bà H không có yêu cầu phản tố nên Tòa án nhân dân thành phố B căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn bà Vũ Thị C rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì vậy, việc bà H kháng cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H; cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B là có căn cứ.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị H, xử:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2021/QĐST-DS ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B về việc “Tranh chấp về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai” giữa nguyên đơn bà Vũ Thị C; bị đơn bà Hoàng Thị H.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004773 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố B (02);
- CCTHADS thành phố B;
- Các đương sự (02);
- Văn phòng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân